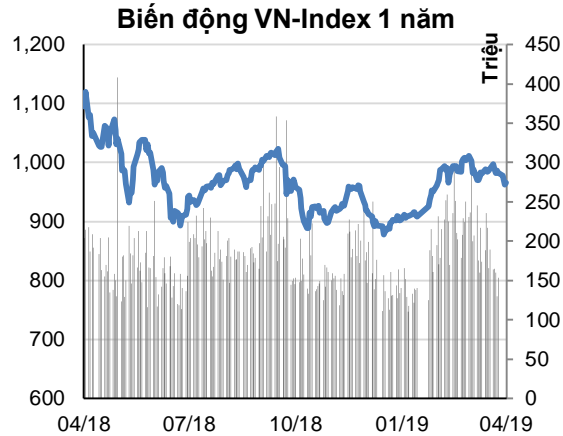


Biến động thị trường

	19/04	1T (%)	3T (%)
VN Index	966	-4.0%	7.1%
GTGD	2,140	(Tỷ đồng)	
Khối ngoại mua ròng	-27	(Tỷ đồng)	

Nguồn: Bloomberg-Finpro



Nguồn: Bloomberg

Thanh khoản suy yếu

- Thị trường chứng khoán Việt Nam hồi phục trong phiên cuối tuần nhờ tăng trưởng của một số blue-chip. Chỉ số VN-Index tăng 0.41%, đóng cửa ở mức 966 điểm trong khi khối lượng giao dịch giảm còn 95 triệu cổ phiếu khớp lệnh tương đương 1,848 tỷ đồng giá trị.
- Độ rộng thị trường tích cực với 184 mã tăng so với 119 mã giảm trên sàn HSX. Chỉ số VN30-Index, VNMid-Index và VNSmall-Index tăng 0.40%, 0.60% và 0.32%.
- Cổ phiếu tiêu dùng thiết yếu dẫn dắt thị trường với tâm điểm là SAB (+4.1%) và MSN (+1.9%). Bên cạnh đó, CTD, GAS, HPG, MWG, NVL, ROS VIC, VJC và VPB trong rổ VN30 cũng tăng tốt hơn thị trường chung.
- Ngược lại, CII, CTG, TCB, VNM và POW đóng cửa trong sắc đỏ, khiến chỉ số VN-Index thu hẹp đà tăng trong phiên.
- Nhà đầu tư nước ngoài đảo chiều bán ròng với giá trị 27 tỷ đồng trên sàn HSX. PLX, POW và SSI bị bán nhiều nhất với giá trị ròng lần lượt là 23 tỷ đồng, 16 tỷ đồng và 12 tỷ đồng. Về phía mua, VHM, GAS và VRE đứng đầu danh sách.

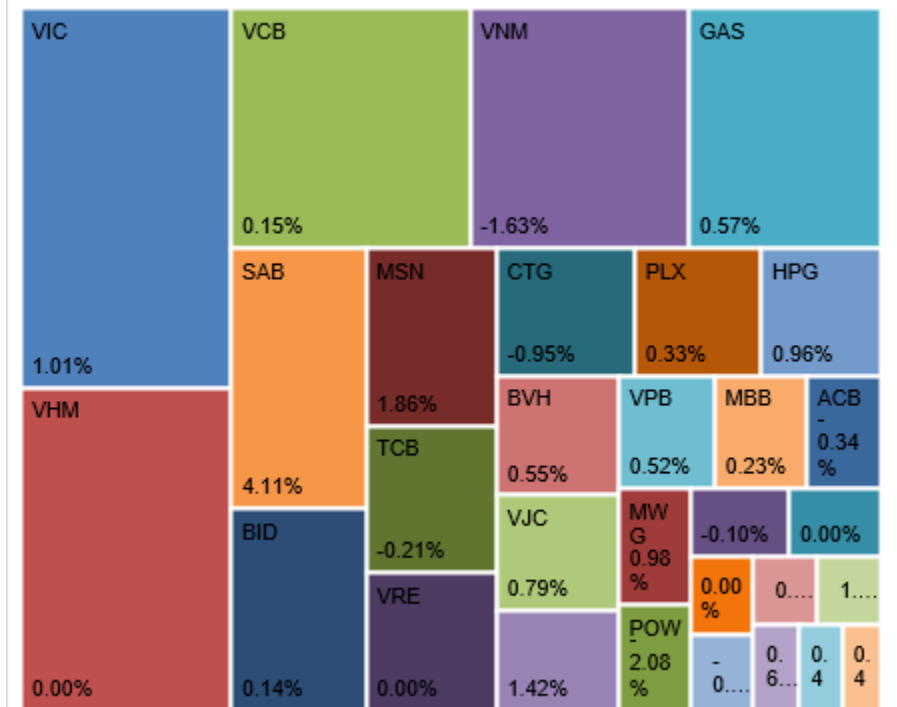
Nhận định thị trường: Bất chấp sự tăng trưởng trong phiên cuối tuần thì sự thận trọng vẫn đang chi phối. Trong những phiên tới nếu giá xuất hiện phiên breakout, đóng cửa dưới ngưỡng 960 điểm thì mô hình vai đầu vai sẽ được xác nhận. Trong trường hợp đó, nhà đầu tư nên thận trọng và giảm tỷ lệ cổ phiếu về mức an toàn.

Trái phiếu và Hàng hóa

	19/04	1T	3T
Lãi suất TPCP 1 năm	3.263%	3.108%	3.415%
Lãi suất TPCP 3 năm	3.605%	3.420%	3.735%
Lãi suất TPCP 10 năm	4.783%	4.800%	4.908%
Dầu WTI (USD/thùng)	64	59.09	53.8
Vàng (USD/oz)	1,276	1,307	1,282

Nguồn: Bloomberg

Bản đồ giao dịch



Trần Trương Mạnh Hiếu

(+84 28) 3914 8585
(Ext: 1464)
hie.u.ttm@kisvn.vn
www.kisvn.vn

Thống kê thị trường

SÀN GIAO DỊCH HSX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm	
VN-Index	966	3.91	0.4%	SL CP tăng giá	184
KLGD ('000 cổ phiếu)	106,976	-53,409	-33.3%	SL CP giảm giá	119
GTGD (tỷ VND)	2,140	-1,088	-33.7%	SL CP không đổi	74

Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
SAB	240,500	9,500	1.86
VIC	110,100	1,100	1.07
MSN	87,600	1,600	0.57
GAS	106,200	600	0.35
NVL	57,200	800	0.23

Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
VNM	133,000	-2,200	-1.167
CTG	20,800	-200	-0.227
POW	14,100	-300	-0.214
TCB	24,200	-50	-0.053
HDG	39,050	-1,500	-0.043

Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
ROS	31,500	9.29	287.0
VNM	133,000	0.60	80.2
AAA	18,050	3.89	70.2
VJC	114,900	0.57	65.4
VIC	110,100	0.41	45.4

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Nguyên vật liệu	5.6%	0.34
TD thiết yếu	0.7%	1.24
Bất động sản	0.6%	1.47
Công nghiệp	0.5%	0.30
TD không thiết yếu	0.4%	0.12

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm

SÀN GIAO DỊCH HNX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm	
HNX-Index	105	0.13	0.1%	SL CP tăng giá	109
KLGD ('000 cổ phiếu)	23,670	-7,663	-24.5%	SL CP giảm giá	69
GTGD (tỷ VND)	214	-137	-38.9%	SL CP không đổi	189

Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
SHB	7,500	100	0.10
VCS	66,100	2,200	0.07
TV2	133,500	5,000	0.02
PVX	1,400	100	0.02
KLF	1,700	100	0.02

Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
ACB	29,600	-100	-0.12
VGC	18,800	-200	-0.04
PGS	33,900	-800	-0.03
SHN	9,200	-200	-0.02
NTP	36,700	-700	-0.02

Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
PVS	22,300	1.25	28.1
ACB	29,600	0.60	17.8
SHB	7,500	2.36	17.7
TNG	21,800	0.49	10.7
TV2	133,500	0.08	10.2

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Nguyên vật liệu	1.6%	0.08
CNTT	1.2%	0.00
TD không thiết yếu	1.1%	0.03
Bất động sản	0.7%	0.01
Công nghiệp	0.3%	0.06

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Khác	-1.5%	0.00
Dịch vụ tiện ích	-0.7%	-0.2%
Y Tế	-0.2%	-0.5%
Tài chính	-0.1%	-5.5%

Giao dịch khối ngoại

HOSE

Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
VHM	89,000	11.1	1.7	9.4
GAS	106,200	9.1	0.5	8.6
VRE	33,900	7.8	1.5	6.3
MSN	87,600	4.8	0.3	4.6
E1VFN30	14,650	2.9	0.1	2.8

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
PLX	60,700	0.9	24.3	-23.4
POW	14,100	2.7	19.0	-16.3
SSI	26,000	1.1	13.2	-12.1
BMP	47,000	0.5	6.7	-6.1
DHG	112,000	0.0	5.6	-5.6

HNX

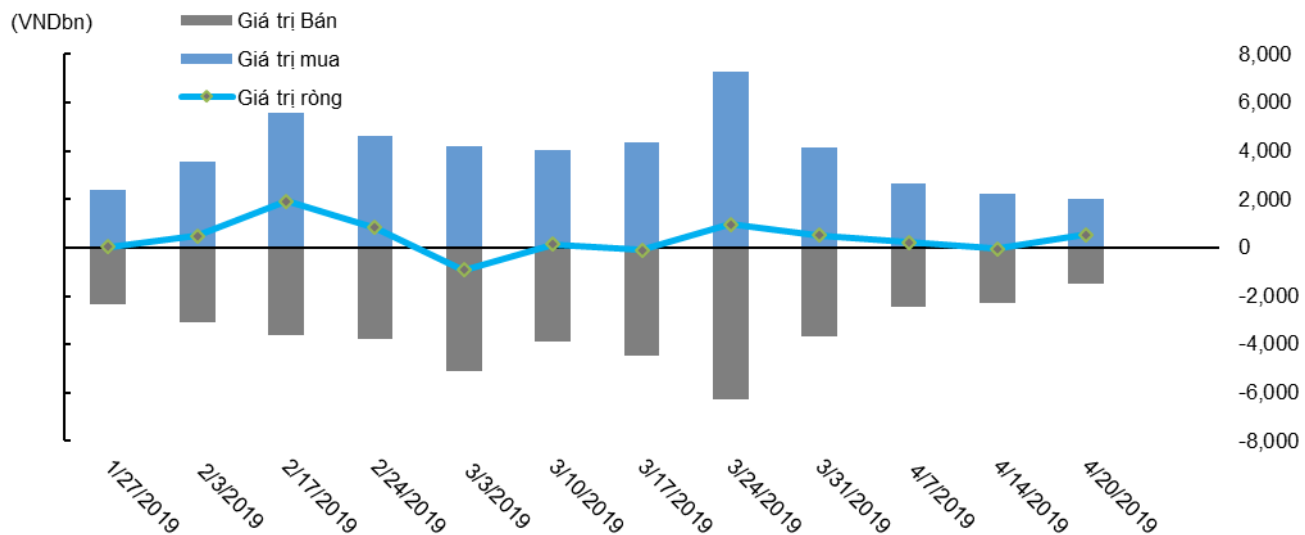
Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
VGC	18,800	3.0	0.8	2.3
PVS	22,300	1.1	0.8	0.3
TTT	50,000	0.3	0.0	0.3
AMV	31,500	0.2	0.0	0.2
VCS	66,100	0.2	0.0	0.2

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
WCS	188,000	0.0	0.3	-0.3
WCS	188,000	0.0	0.3	-0.3
VDL	27,200	0.0	0.3	-0.3
PVC	7,000	0.0	0.1	-0.1
INN	33,000	0.0	0.1	-0.1

Diễn biến giao dịch khối ngoại



Lịch sự kiện

Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Mã	Sàn	Nội dung sự kiện
22/04/2019	22/04/2019	HSG	HSX	Trả cổ tức bằng cp (tỷ lệ 100:10)
22/04/2019	22/04/2019	CTI	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
22/04/2019	22/04/2019	PYU	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
22/04/2019	22/04/2019	LPB	Upcom	Giao dịch 138,144,667 cổ phiếu niêm yết bổ sung
22/04/2019	22/04/2019	LTG	Upcom	Tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
22/04/2019	10/05/2019	BED	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (9,300đ/cp)
22/04/2019	22/04/2019	IHK	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
22/04/2019	16/05/2019	BSP	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (2,000đ/cp)
22/04/2019	22/04/2019	CER	Upcom	Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
22/04/2019	10/05/2019	NDX	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1,000đ/cp)
23/04/2019	23/04/2019	BTV	Upcom	Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019
23/04/2019	16/05/2019	TNB	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1,000đ/cp)
23/04/2019	10/05/2019	VJC	HSX	Tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2018 (1,000đ/cp)
23/04/2019	23/04/2019	CE1	Upcom	Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
23/04/2019	23/04/2019	HVN	Upcom	Hủy ĐKGD cổ phiếu của Tổng Công ty
23/04/2019	23/04/2019	VHG	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
23/04/2019	23/04/2019	AMV	HNX	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
23/04/2019	14/05/2019	UEM	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (900đ/cp)
24/04/2019	08/05/2019	S55	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (500đ/cp)
24/04/2019	24/04/2019	EME	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
24/04/2019	30/05/2019	TLG	HSX	ĐHĐCĐ TN năm tài chính 2018, tạm ứng cổ tức đợt 1/2018 (1,000đ/cp)
24/04/2019	24/04/2019	DTT	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
24/04/2019	24/04/2019	SAL	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
24/04/2019	24/04/2019	VC5	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
24/04/2019	23/05/2019	SHP	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
24/04/2019	24/04/2019	PTO	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
24/04/2019	24/04/2019	STK	HSX	Trả cổ tức 2017 (tỷ lệ 100:7), bán ưu đãi (tỷ lệ 10:1)
24/04/2019	24/04/2019	PDR	HSX	Trả cổ tức bằng cp (tỷ lệ 100:23)
24/04/2019	24/04/2019	CMT	Upcom	Giao dịch 8,000,000 cổ phiếu đăng ký giao dịch
24/04/2019	24/04/2019	NOS	Upcom	Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
24/04/2019	24/04/2019	BMV	Upcom	Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
24/04/2019	24/04/2019	TQN	Upcom	Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
24/04/2019	24/04/2019	NAP	HNX	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
25/04/2019	25/04/2019	SSN	Upcom	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

25/04/2019	25/04/2019	VEC	Upcom	Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
25/04/2019	25/04/2019	VKC	HNX	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
25/04/2019	09/05/2019	FUCTVGF1	HSX	Trả cổ tức 2018 (2,000đ/cp)
25/04/2019	25/04/2019	MLC	Upcom	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
25/04/2019	25/04/2019	PTX	Upcom	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 50%)
25/04/2019	25/04/2019	CGP	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
25/04/2019	10/05/2019	PRC	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (500đ/cp)
25/04/2019	23/05/2019	SDK	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (6,000đ/cp)
25/04/2019	03/06/2019	MNB	Upcom	Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2019, trả cổ tức bằng tiền mặt (2,500đ/cp)
26/04/2019	16/05/2019	BSD	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (3,000đ/cp)
26/04/2019	26/04/2019	MQN	Upcom	Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
26/04/2019	26/04/2019	DHT	HNX	Thưởng cp (tỷ lệ 10:1)
26/04/2019	26/04/2019	MSC	HNX	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
26/04/2019	21/05/2019	IST	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1,800đ/cp)
26/04/2019	26/04/2019	CC1	Upcom	Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
26/04/2019	26/04/2019	NBP	HNX	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
26/04/2019	26/04/2019	NSH	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
26/04/2019	26/04/2019	TVU	Upcom	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
26/04/2019	26/04/2019	YTC	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Liên hệ

Trụ sở chính

Tòa nhà TNR

Tầng 3, 180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM.

ĐT: (+84 28) 3914 8585

Fax: (+84 28) 3821 6899

Phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức

Lâm Hạnh Uyên

Trưởng phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức

(+84 28) 3914 8585 (x1444)

uyen.lh@kisvn.vn

Khuyến cáo

Bản báo cáo này do **Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)** phát hành với sự đóng góp của các chuyên gia của KIS được nêu trong báo cáo. Báo cáo này được viết nhằm mục đích cung cấp thông tin cho khách hàng là các tổ chức đầu tư, các chuyên gia hoặc các khách hàng cá nhân của KIS tại Việt Nam.

Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào ý kiến tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh.

Khi viết bản báo cáo này, chúng tôi dựa vào các nguồn thông tin công khai và các nguồn thông tin đáng tin cậy khác, và chúng tôi giả định các thông tin này là đầy đủ và chính xác, mặc dù chúng tôi không tiến hành xác minh độc lập các thông tin này. KIS không đưa ra - một cách ẩn ý hay rõ ràng - bất kỳ đảm bảo, cam kết hay khai trình nào và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác và đầy đủ của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này.

Các nhận định, đánh giá và dự đoán trong báo cáo này được đưa ra dựa trên quan điểm chủ quan của chúng tôi vào thời điểm đưa ra báo cáo này và có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần báo trước.

KIS có thể đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư hoặc tiến hành các công việc kinh doanh khác cho các công ty được đề cập đến trong báo cáo này. Ngoài ra, KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có liên quan đến việc viết hay phát hành báo cáo này có thể đã, đang và sẽ mua hoặc bán có kỳ hạn chứng khoán hoặc chứng khoán phái sinh (bao gồm quyền chọn) của các công ty được đề cập trong báo cáo này, hoặc chứng khoán hay chứng khoán phái sinh của công ty có liên quan theo cách phù hợp hoặc không phù hợp với báo cáo và các ý kiến nêu trong báo cáo này. Vì thế, nhà đầu tư nên ý thức rằng KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có thể có xung đột lợi ích mà điều đó có thể ảnh hưởng đến nhận định.

Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS.